

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 21/2024/HSST.
Ngày: 25- 01 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Hữu Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 301/2023/HSST ngày 22 tháng
12 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày
12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Châu Văn T, sinh năm 1970 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đăng ký thường trú
và nơi sinh sống: **tổ B, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe;
Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: **Châu Văn L** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị L1** (đã
chết); Có vợ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **khu C, thị trấn L, huyện
L, tỉnh Đồng Nai**.

- **Bị hại:** Cháu **Bùi Thị Thanh T1**, sinh năm 2008 (chết sau tai nạn giao thông)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông **Bùi Minh T2**, sinh năm 1971.

2/ Bà **Kha Thị H**, sinh năm 1974.

Là cha mẹ ruột của bị hại.

Địa chỉ: **ấp X - Bà K, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH V.**

Địa chỉ: **E đường H, khu phố I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà **Lê Trọng Như K**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, là tài xế của **Công ty TNHH V**. Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, bị cáo **T** điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 50H-171.55 (do **Công ty TNHH V** là chủ sở hữu) lưu thông trên đường quốc lộ 51 theo hướng từ **thành phố B đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Khi đi đến **K+370 quốc lộ E thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai** thì bị cáo thấy phía trước có nhiều phương tiện đang di chuyển chậm và bên phải có làn đường số 4 dành cho xe mô tô và xe thô sơ có chị **Kha Thị H** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-246.35 (do chị **H** là chủ sở hữu) chở con gái tên **Bùi Thị Thanh T1** đang lưu thông bên phải cùng chiều, ngang với đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển nên bị cáo có ý định di chuyển sang làn đường số 4 nhưng do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên bị cáo điều khiển xe ô tô rẽ phải vào làn số 4 thì va chạm vào xe mô tô do chị **H** điều khiển làm chị **H** và cháu **T1** té ngã, xe ô tô do bị cáo điều khiển cán qua người cháu **T1** làm cháu **T1** bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại **Trung tâm y tế huyện N**, còn chị **H** bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường có ghi nhận: Điều kiện thời tiết, ánh sáng: Thời tiết khô ráo, nắng, sáng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng được trải nhựa bê tông nhựa bằng phẳng, đường được chia làm 2 chiều đường, phân cách bằng dải phân cách bê tông cố định ở giữa tim đường. Chiều đường xảy ra vụ tai nạn gồm 4 làn đường, 03 làn đường dành cho xe ô tô, mỗi làn rộng 3,50m, 01 làn đường dành cho xe mô tô xe gắn máy rộng 4,00m. Vạch sơn kẻ đường màu trắng liền nét để phân chia, làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô, xe gắn máy, vạch kẻ đường đã bị mờ, bong tróc.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 370/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 05/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận nguyên nhân chết của **Bùi Thị Thanh T1**: Chấn thương ngực gây gãy gãy cung sau xương sườn từ số 2 đến số 9 bên

trái, rách dập nhu mô phải phức tạp hai bên, rách tĩnh mạch phổi phải dẫn đến chảy máu trong khoang ngực.

Tại bản Kết luận giám định số: 5920/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự **Bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô biển số 50H-171.55 và xe mô tô biển số 60G1-246.35 có va chạm với nhau.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện: Dấu vết trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài các chi tiết bên phải xe ô tô biển số 50H-171.55 (khung và ốp đèn chiếu sáng phía trước, phía dưới cửa **C1**, bánh trước, khung kim loại bảo vệ bên phải gầm xe) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 60G1-246.35 (tay lái, ốp gương chiếu hậu, đế chân sau, tay nâng sau yên) có chiều từ sau về trước.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện trên mặt đường nằm trên **làn đường số D, quốc lộ E**, hướng từ **B đi Vũng Tàu**.

3. Khi va chạm, xe ô tô biển số 50H-171.55 chuyển động trên **Quốc lộ E**, hướng từ **B đi Vũng Tàu** và chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 60G1-246.35 ở trạng thái chuyển động cùng chiều bên phải.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc tại thời điểm xảy ra va chạm của các phương tiện là bao nhiêu km/h.

5. Các phương tiện trên không va chạm với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện chủ xe và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát: 50H-171.55, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-246.35 cho chủ sở hữu. Còn 01 giấy phép lái xe hạng C tên **Châu Văn T** đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSLT ngày 15/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo **Châu Văn T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa:

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện, sửa chữa bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện người bị hại làm đơn xin bãi nại được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử, phạt bị cáo **Châu Văn T** mức án từ 12 đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát: 50H-171.55, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-246.35 cho chủ sở hữu. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên trả 01 giấy phép lái xe hạng C tên **Châu Văn T** cho **T**.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện chủ xe và bị cáo **T** đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện bị hại số tiền 235.000.000 đồng và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt. Xét những người này vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, bị cáo **Châu Văn T** (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 50H-171.55 lưu thông trên đường quốc lộ 51 theo hướng từ **thành phố B đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Khi đi đến km 23+370 **quốc lộ E thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai** do bị cáo không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên khi điều khiển xe ô tô rẽ phải vào làn số 4 thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 60G1- 246.35 do chị **Kha Thị H** điều khiển chở con gái tên **Bùi Thị Thanh T1** đang lưu thông bên phải cùng chiều, làm chị **H** và cháu **T1** té ngã, xe ô tô của bị cáo cán qua người cháu **T1** làm cháu **T1** tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo **T** đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người là đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều

260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, tính mạng của người khác. Vụ tai nạn do lỗi của bị cáo, bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về việc điều khiển xe không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe dẫn đến gây ra hậu quả đáng tiếc. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại. Do đó, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số: 790141804729 mang tên **Châu Văn T** do **Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 04/12/2019 khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát: 50H-171.55, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-246.35 cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Châu Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Châu Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số: 790141804729 mang tên **Châu Văn T** do **Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 04/12/2019 khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Châu Văn T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

